

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 18/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Như Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Danh Thanh L, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2000 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu dân cư HL, khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Thanh L1, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1960

Nơi cư trú: ấp NB, xã TY A, huyện AB, tỉnh KG

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà **Hồ Thị Ngọc T**, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp NB, xã TY A, huyện AB, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/9/2023, Danh Thanh L đến chơi nhà của người bạn tên P ở ấp VĐ, xã VHP, huyện CT tỉnh KG. Tại nhà P, L uống rượu cùng với một vài người bạn. Đến khoảng 03 giờ ngày 21/9/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 68C1-759.16 đi về nhà tại Khu dân cư HL, khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG. Khi về đến nhà, L nhớ bản thân đã để quên cục sạc điện thoại ở nhà P nên điều khiển xe quay về nhà P để lấy. Khi L điều khiển xe đến đoạn đường Km 900+ 250 quốc L 61 thuộc khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG thì L điều khiển xe qua phần đường bên trái và va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 59C1-977.15 do Trần Hoài T điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, L và T đều bị té ngã xuống đường. Sau đó, L tự đứng lên dựng xe lên, còn T thì chết khi đang cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện CT, tỉnh KG.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử số 969/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG, kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Hoài T:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm

+ Sây sát, rách da và bầm tụ máu trán phải.

+ Sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác má trái.

+ Sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác mặt trước 1/3 dưới đùi trái đến mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái trên diện tích 26 cm x 12 cm. Gãy kín 1/3 dưới xương đùi trái.

- + Hai lỗ tai chảy máu.
- + Hai lỗ mũi miệng chảy máu.
- + Gãy xương hàm dưới bên trái.
- + Tụ máu dưới da đầu vùng trán – thái dương phải.
- + Tụ máu cơ thái dương phải.
- + Tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não vùng đỉnh – chẩm phải và chẩm trái.
- + Tụ máu tiểu não hai bên.
- + Vỡ xương sọ vùng thái dương phải đến nền sọ giữa bên phải kích thước 12 cm x 3 cm.

- Kết quả xét nghiệm: Phiếu xét nghiệm Viêm gan B của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang ngày 22/9/2023. Trường hợp Trần Hoài T, sinh năm 198, kết quả: dương tính.

2. Kết luận:

2.1. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não trên người bệnh nhiễm vi rút Viêm gan B.

2.2. Kết luận khác: Thương tích ở chân trái trên người nạn nhân Trần Hoài T là do vật tày tác động gây nên.

* Tại Bản Kết luận giám định số 976/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về nồng độ cồn trong máu của Trần Hoài T:

“Dung dịch máu chứa trong ống nghiệm được niêm phong và bảo quản lạnh gửi giám định không chứa thành phần Ethanol (cồn).”

* Tại biên bản đo nồng độ cồn vào lúc 04 giờ 35 phút ngày 21/9/2023 đối với Danh Thanh L, kết luận về nồng độ cồn trong hơi thở của Danh Thanh L: 0,851 miligam/lít khí thở.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đỏ đen, số máy JA36E0701027, số khung 364GY156761, biển số 59C1-977.15. Đã trả cho bà Hồ Thị Thanh T – chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng đen bạc, số máy JA39E2660012, số khung RLHJA33926NY63090, biển số 68C1-759.16. Đã trả cho chủ sở hữu là Danh Thanh L.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-CT ngày 18/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Thanh L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh Thanh L về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Thanh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai

của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 03 giờ ngày 21/9/2023, Danh Thanh L không có giấy phép lái xe; đã sử dụng rượu bia trong người đang có nồng độ cồn là 0,851 miligam/lít khí thở điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1-759.16, lưu thông trên quốc lộ 61, theo hướng từ thị trấn ML đi xã VHP. Đến đoạn đường thuộc khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG, Danh Thanh L điều khiển xe chuyển từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái và chạm với xe mô tô biển số 59C1-977.15 do Trần Hoài T điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, Trần Hoài T chết do chấn thương sọ não.

Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như đã viện dẫn. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] - Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ luật giao thông đường bộ, nếu xảy ra tai nạn dù là lỗi vô ý

nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng khi điều khiển xe bị cáo lại sử dụng rượu bia vượt mức quy định mà pháp luật cho phép, đi không đúng phần đường quy định, không nhường đường cho người khác đang đi đúng phần đường và chủ quan không quan sát. Hậu quả dẫn đến xe của bị cáo đụng trực tiếp vào xe của người bị hại. Từ sự không tuân thủ quy định của pháp luật, chủ quan, thiếu quan sát của bị cáo đã gây ra hậu quả lớn làm chết người bị hại là anh Trần Hoài T. Hành vi vi phạm của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp nghiêm trọng đến tính mạng của người khác mà đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình vi phạm giao thông đường bộ trên địa bàn huyện CT nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng ngày càng gia tăng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ. Với hậu quả mà bị cáo đã gây ra như hiện nay nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục.

[4] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và là người dân tộc nên việc am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế; Trong quá trình điều tra bị cáo cùng với gia đình đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo như yêu cầu cho gia đình người bị hại; Đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng cho bị cáo thêm khoản 1 Điều 54 BLHS. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án sẽ xem xét hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo cũng phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ

pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra và truy tố đã xem xét giải quyết xong nên không xem xét.

[8] - Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.2. Tuyên bố bị cáo Danh Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Danh Thanh L, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo; ĐDBH;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu